

Số: **41/2021/QĐST-HNGĐ**

Cam Ranh, ngày 05 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm: 1993

Địa chỉ HKTT: thôn BH, xã CB, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở: Thôn GS, xã AM, huyện T, tỉnh Phú Yên

2. Ông Nguyễn Ngọc Qu, sinh năm: 1985

Địa chỉ: thôn BH, xã CB, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 27 tháng 4 năm 2021 Tòa án nhân dân Thành phố Cam Ranh đã tiến hành phiên hòa giải giữa các đương sự và lập biên bản hòa giải, đoàn tụ không thành; biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản hòa giải, đoàn tụ không thành; biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, đoàn tụ không thành; biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Nguyễn Ngọc Qu thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 13 tháng 10 năm 2011 tại UBND xã CB, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa).

1.2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Ngọc Đ (sinh ngày 10/6/2012) cho bà Nguyễn Thị Kim Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Ngọc Qu có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) thực hiện từ tháng 5/2021 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Về nợ chung, các đương sự đều khai không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Nguyễn Ngọc Qu phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định pháp luật là 300.000 đồng (mỗi người 150.000 đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006402 ngày 15/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Cam Ranh. Bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Nguyễn Ngọc Qu đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định:

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh;
- UBND xã C, Tp Cam Ranh;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Nguyễn Thị Thu Hiếu

